

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5293/TCT-CS
V/v: chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: - Cục Thuế các tỉnh: Bình Dương, Quảng Ninh;
- Công ty CP Logistics U&I;
(Đ/c: Số 9 Ngõ Gia Tự, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)
- Công ty CP cung ứng tàu biển Quảng Ninh;
(Đ/c: Số 2 đường Hạ Long, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)
- Công ty TNHH Molenbergnatie Việt Nam.
(Đ/c: số 23 VSIP II-A, đường số 30 KCN Việt Nam Singapore, H. Tân Uyên, Bình Dương)

Trong thời gian qua, Tổng cục Thuế nhận được công văn một số Cục Thuế và doanh nghiệp về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cho thuê kho ngoại quan và dịch vụ cung cấp trong kho ngoại quan. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“...Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.”

Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như sau:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

...”

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% như sau:

“- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

...

+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.”

Về nội dung tương tự, Bộ Tài chính đã có công văn số 14688/BTC-TCT ngày 19/10/2015 trả lời Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế có công văn số 4754/TCT-CS ngày 11/11/2015 trả lời Công ty TNHH Mascot Việt Nam và Cục Thuế tỉnh Hải Dương (bản photo các công văn kèm theo).

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp, doanh nghiệp được phép thành lập và kinh doanh kho ngoại quan theo quy định thực hiện cung cấp: dịch vụ cho thuê kho ngoại quan cho tổ chức, cá nhân nước ngoài để lưu trữ hàng hóa cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trước khi xuất khẩu, chuyển khẩu, quá cảnh, tái xuất hoặc để phục vụ sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, đóng gói bao bì, dán nhãn mác cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trong kho ngoại quan gắn với xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì các dịch vụ này áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp doanh nghiệp được phép thành lập và kinh doanh kho ngoại quan theo quy định thực hiện cung cấp: dịch vụ cho thuê kho ngoại quan, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, đóng gói bao bì, dán nhãn mác cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nhưng gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để các Cục Thuế và doanh nghiệp biết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ PC, CST, TCHQ - BTC;
- Vụ PC, KK - TCT;
- Lưu: VT, CS(4b).

Cao Anh Tuấn